

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ MỸ DUNG**

**KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT**  
**TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ**  
**XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 465**

**Chuyên ngành: Kế toán**

**Mã ngành: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. ĐOÀN THỊ NGỌC TRAI**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG**

Phản biện 2: **GS.TS. NGUYỄN QUANG QUYNH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày  
05 tháng 06 năm 2013.

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tình hình nền kinh tế của đất nước đang gặp nhiều khó khăn thì mỗi doanh nghiệp đều phải sử dụng các phương pháp để có thể kiểm soát chi phí nhằm mục đích chống thất thoát và giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn bảo đảm chất lượng sản phẩm. Đó là yêu cầu cấp thiết nhất.

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465 là doanh nghiệp xây lắp. Công tác kiểm soát nội bộ về chi phí sản xuất hiệu quả, khắc phục tình trạng lãng phí trong quá trình thi công sẽ góp phần quan trọng để Công ty đạt mục tiêu đã đề ra. Việc kiểm soát tốt chi phí không những sẽ hạ giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh mà còn đóng góp tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Trong khi đó, Công ty chưa thật sự quan tâm đến vấn đề này nên dẫn đến công tác kiểm soát bộc lộ nhiều hạn chế như hệ thống sổ sách kế toán, biểu mẫu kế toán chưa phù hợp với thông tin dự toán, các thủ tục kiểm soát chưa chặt chẽ, công tác phân tích chi phí để kiểm soát sau khi thực hiện chưa được quan tâm. Vấn đề này ảnh hưởng nhất định đến mục tiêu hiệu quả hoạt động của Công ty nên tác giả đã chọn đề tài: **“Kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465”**.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Luận văn tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn nghiên cứu kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại công ty cổ phần CK & XDCT 465 trong điều kiện sản xuất hiện tại của Công ty.

Qua đó phát hiện những hạn chế và đưa ra những biện pháp khắc phục trong công tác kiểm soát chi phí sản xuất của Công ty.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần CK & XDCT 465.

Phạm vi nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu về vấn đề kiểm soát chi phí sản xuất xây lắp tại Công ty cổ phần CK & XDCT 465.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: Phương pháp quan sát trực tiếp và nghiên cứu tài liệu, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh lý thuyết và thực tiễn kiểm soát chi phí sản xuất.

### **5. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, nội dung luận văn bao gồm 3 chương:

*Chương 1:* Cơ sở lý luận về kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp xây lắp.

*Chương 2:* Thực trạng kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần CK & XDCT 465.

*Chương 3:* Một số giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát nội bộ về chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần CK & XDCT 465.

### **6. Tổng quan về đề tài nghiên cứu**

Trên thực tế đã có một số công trình nghiên cứu như “Hoàn thiện công tác chi phí sản xuất xây lắp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Đô thị Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Minh Toàn (2011), luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh, chuyên ngành kế toán – Đại học Đà Nẵng; “Tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty Cổ phần Lilama 7” của tác giả Đoàn Thị Thu Trang (2012), luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh, chuyên ngành kế toán – Đại

học Đà Nẵng; “Tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty Xây dựng 532 - Bộ quốc phòng” của tác giả Dương Thị Như Vân (2012), luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh, chuyên ngành kế toán – Đại học Đà Nẵng.

Tuy nhiên, việc đi sâu vào phân tích và kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465 thì chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện. Xuất phát từ tình hình đó, tác giả đã đi vào nghiên cứu công tác Kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần CK & XDCT 465.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. KHÁI NIỆM, MỤC TIÊU CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ.**

##### **1.1.1. Khái niệm về hệ thống kiểm soát nội bộ**

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400: “Hệ thống kiểm soát nội bộ là các quy định và các thủ tục kiểm soát do đơn vị được kiểm toán xây dựng và áp dụng nhằm bảo đảm cho đơn vị tuân thủ pháp luật và các quy định, để kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện gian lận; để lập Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, nhằm bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản của đơn vị.”

##### **1.1.2. Mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ.**

Hệ thống kiểm soát nội bộ là một chức năng thường xuyên của các đơn vị, tổ chức và trên cơ sở xác định rủi ro có thể xảy ra trong từng khâu công việc để tìm ra biện pháp ngăn chặn nhằm thực hiện có hiệu quả tất cả các mục tiêu đặt ra của đơn vị.

- Mục tiêu bảo vệ tài sản

- Mục tiêu bảo đảm độ tin cậy của các thông tin
- Mục tiêu bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý
- Mục tiêu bảo đảm hiệu quả của hoạt động và năng lực quản lý

## **1.2. CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ.**

### **1.2.1. Môi trường kiểm soát**

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400:” Môi trường kiểm soát: Là những nhận thức, quan điểm, sự quan tâm và hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị

### **1.2.2. Hệ thống kế toán:**

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400: ” Hệ thống kế toán: Là các qui định về kế toán và các thủ tục kế toán mà đơn vị được kiểm toán áp dụng để thực hiện ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính”.

Một hệ thống kế toán hữu hiệu phải bảo đảm các mục tiêu kiểm soát chi tiết như: Tính có thực, sự phê chuẩn, tính đầy đủ, sự đánh giá, sự phân loại, tính đúng kỳ, quá trình chuyển số và tổng hợp chính xác.

### **1.2.3. Các thủ tục kiểm soát:**

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400: ” Thủ tục kiểm soát là các quy chế và thủ tục do Ban lãnh đạo đơn vị thiết lập và chỉ đạo thực hiện trong đơn vị nhằm đạt được mục tiêu quản lý cụ thể”.

Các thủ tục kiểm soát do nhà quản lý xây dựng dựa trên 3 nguyên tắc bất kiêm nhiệm, nguyên tắc phân công phân nhiệm và nguyên tắc ủy quyền, phê chuẩn.

Các thủ tục kiểm soát chủ yếu bao gồm:

- Kiểm soát vật chất
- Kiểm soát độc lập việc thực hiện
- Phân tích soát xét lại việc thực hiện

### **1.3. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT XÂY LẮP TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.3.1. Khái niệm chi phí xây lắp**

Chi phí sản xuất sản phẩm xây lắp ( gọi tắt là chi phí xây lắp ) là biểu hiện bằng tiền toàn bộ các khoản hao phí về lao động sống và lao động vật hóa phát sinh trong quá trình sản xuất sản phẩm xây lắp của doanh nghiệp ở một thời kỳ nhất định và chi phí này cấu thành giá thành sản phẩm xây lắp.

#### **1.3.2. Phân loại chi phí xây lắp**

Trên góc độ phân loại chi phí nhằm mục đích để có thể kiểm soát được chi phí, người ta phân loại chi phí theo công dụng kinh tế hay theo khoản mục chi phí

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- Chi phí nhân công trực tiếp
- Chi phí sử dụng máy thi công
- Chi phí sản xuất chung

#### **1.3.3. Đặc điểm sản phẩm xây lắp ảnh hưởng đến kiểm soát chi phí sản xuất**

Hoạt động kinh doanh xây lắp có những đặc điểm riêng ảnh hưởng đến quản lý và kiểm soát chi phí. Vì vậy, việc quản lý, giám sát quá trình thi công và hạch toán cần phải được tổ chức chặt chẽ, bảo đảm chất lượng công trình phù hợp dự toán thiết kế.

## **1.4. NỘI DUNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH XÂY LẮP**

### **1.4.1. Môi trường kiểm soát**

Việc đánh giá công việc của từng cá nhân, từng bộ phận, tổ (đội) và chỉ ra hướng khắc phục trong tương lai là một biện pháp kiểm soát chi phí hữu hiệu.

### **1.4.2. Tổ chức hệ thống thông tin phục vụ kiểm soát chi phí xây lắp**

Một hệ thống thông tin đầy đủ phục vụ kiểm soát tốt chi phí bao gồm: thông tin dự toán và thông tin thực hiện.

#### ***a. Tổ chức thông tin dự toán***

Hệ thống thông tin dự toán chính là hệ thống định mức cho các khoản mục chi phí gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí sản xuất chung của từng công trình, hạng mục công trình.

Để xây dựng định mức chi phí cho các công trình, chúng ta căn cứ vào hệ thống định mức xây lắp do Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định 24/2005/QĐ-BXD, công văn số 1777/CV-BXD ngày 14/9/2006, thông tư 05/TT-BXD ngày 15/4/2009 quy định đơn giá vật liệu, đơn giá tiền lương và hệ số nhân công.

#### ***b. Tổ chức thông tin thực hiện***

Tổ chức thông tin thực hiện chi phí xây lắp trong các doanh nghiệp là tổ chức hệ thống thông tin kế toán chi phí xây lắp thực tế phát sinh trong quá trình phát sinh công trình.

### **1.4.3. Các thủ tục kiểm soát chi phí hiện hành**

#### ***a. Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

Để kiểm soát tốt chi phí nguyên vật liệu trực tiếp các nhà quản lý phải tăng cường kiểm soát thông tin qua các thủ tục kiểm soát.



**\* Khâu thu mua vật tư**

Trong khâu thu mua này muốn kiểm soát tốt nên giao cho một bộ phận độc lập và cần giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Đồng thời, tiếp cận với những nguồn cung cấp có chất lượng và giá cả hợp lý.

**\* Khâu nhập, xuất, tồn vật tư**

Các cá nhân liên quan đến chuỗi nhập, xuất, tồn vật tư sẽ căn cứ vào các chứng từ đi kèm với các khâu đó để kiểm soát lẫn nhau

**\* Khâu sử dụng vật tư**

Định kỳ hay đột xuất, nhà quản lý sẽ kiểm tra kiểm tra khối lượng xây lắp hoàn thành và căn cứ vào định mức xây dựng để tính ra lượng nguyên vật liệu trực tiếp.

***b. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp***

Việc tuyển dụng nhân sự phải được tổ chức và kiểm soát chặt chẽ, mỗi nhân viên tuyển dụng phải có một bộ hồ sơ gốc lưu ở Phòng quản lý nhân sự .

Thực hiện phân công phân nhiệm trong công tác về tiền lương giữa các bộ phận, chức năng: theo dõi nhân sự, theo dõi thời gian và khối lượng lao động, lập bảng lương, thanh toán lương và ghi chép tiền lương.

***c. Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công***

Máy móc là một yếu tố quan trọng góp phần làm tăng năng suất, đẩy nhanh tiến độ thi công. Để kiểm soát tốt chi phí này người quản lý cần tăng cường kiểm soát các khâu như: phân chia trách nhiệm, quản lý máy móc, chức năng vận hành máy, bộ phận theo dõi hoạt động của máy...

***d. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung***

Chi phí sản xuất chung là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá

trình sản xuất kinh doanh nhưng không được tính trực tiếp vào chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công. Vì đây là khoản chi phí gồm nhiều loại và có những loại rất dễ gian lận.

#### 1.4.4. Các thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp:

Thực chất của thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp là phân tích sự biến động chi phí xây lắp thông qua việc sử dụng phương pháp thay thế liên hoàn để tìm ra nhân tố ảnh hưởng.

##### a. Phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Bằng phương pháp thay thế liên hoàn, ta có thể xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố sau:

- *Chỉ tiêu phân tích* :

$$\text{Tổng chi phí NCTT} = \text{Khối lượng xây lắp} \times \text{Định mức ngày công lao động cho 1 đơn vị KLXL} \times \text{Đơn giá ngày công lao động}$$

Hay:  $C_v = \sum Q m p$

Do chi phí NVL trực tiếp biến động cùng chiều, cùng tỷ lệ với khối lượng xây lắp nên khi tiến hành phân tích thường cố định khối lượng xây lắp ở thực tế.

##### b. Phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp

- *Chỉ tiêu phân tích* :

$$\text{Tổng chi phí sử dụng MTC} = \text{Khối lượng xây lắp} \times \text{Số ca/giờ máy phục vụ cho 1 đơn vị KLXL} \times \text{Đơn giá ca/giờ MTC}$$

Hay:  $CL = \sum Q m p$

Do chi phí NC trực tiếp biến động cùng chiều, cùng tỷ lệ với khối lượng xây lắp nên khi tiến hành phân tích thường cố định khối lượng xây lắp ở thực tế.

***c. Phân tích biến động chi phí sử dụng máy thi công***

- ***Chỉ tiêu phân tích :***

<b>Tổng chi</b>		<b>Khối</b>		<b>Số ca/giờ máy</b>		<b>Đơn giá</b>
<b>phí sử dụng</b>	<b>=</b>	<b>lượng</b>	<b>X</b>	<b>phục vụ cho 1</b>	<b>X</b>	<b>ca/giờ MTC</b>
<b>MTC</b>		<b>xây lắp</b>		<b>đơn vị KLXL</b>		

Hay:  $C_M = \sum Q m p^M$

Nhân tố khối lượng sản phẩm xây lắp được thực hiện bằng máy thường cố định ở thực tế nên khi phân tích các nhân tố ảnh hưởng ta loại trừ ra.

***d. Phân tích biến động chi phí sản xuất chung***

Chi phí sản xuất chung bao gồm: Định phí sản xuất chung và biến phí sản xuất chung.

Đối với định phí sản xuất chung: do khối lượng xây lắp tại mỗi công trình là cố định trong hồ sơ thiết kế nên định phí sản xuất chung trong mỗi công trình xây dựng .

Đối với biến động biến phí sản xuất chung bị ảnh hưởng bởi 2 yếu tố là giá và lượng của các yếu tố cấu thành nên chi phí sản xuất chung như nhân công, nguyên vật liệu, nhiên liệu...

Đối với biến động biến phí sản xuất chung thì quản lý cần có các biện pháp kiểm soát tương tự chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trong chương 1, luận văn đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ nói chung và dựa trên các đặc điểm riêng của hoạt động xây lắp để đưa ra lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất trong qua trình xây lắp.

Từ đó, luận văn sẽ đi sâu vào nội dung trên qua việc tìm hiểu và đánh giá thực trạng kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình giao thông 465.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 465**

#### **2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CK VÀ XDCT 465**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty:**

Tiền thân là nhà máy CT 65 thành lập năm 1965 và Xí nghiệp F19 thành lập năm 1971.

Tên công ty là: công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465 (viết tắt là công ty Cổ phần 465) trực thuộc Tổng công ty XDCTGT 4 – Bộ giao thông Vận tải.

- Trụ sở chính: Số 6 – Phan Bội Châu – Thành phố Vinh – Nghệ An.

- Điện thoại: 0383.854748      Fax: 038.854.782

##### **2.1.2. Đặc điểm hoạt động của công ty cổ phần CK và XDCT 465**

*a. Ngành, nghề kinh doanh:* Chủ yếu là xây lắp và cơ khí.

**b. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:** Phạm vi cả nước và ở nước ngoài

### **2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**

Để thực hiện công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến - tham mưu

### **2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty:**

- Để phù hợp với các đặc điểm của ngành nghề kinh doanh cũng như yêu cầu các cơ quan quản lý kinh tế. Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức kế toán vừa tập trung vừa phân tán và áp dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

### **2.1.5. Hình thức sổ kế toán áp dụng tại công ty**

\* Tổ chức vận dụng chế độ kế toán tại công ty theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

\* Hình thức sổ kế toán áp dụng tại công ty là hình thức “CHỨNG TỪ GHI SỔ”

## **2.2. GIỚI THIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT TẠI CÔNG TY**

Quan điểm kinh doanh của Công ty lành mạnh, luôn chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước. Công ty hoạt động dựa trên điều lệ và quy chế được phổ biến rộng rãi cho toàn cán bộ công nhân viên.

Công tác tuyển dụng chưa được phổ biến rộng rãi, vẫn còn nhiều trường hợp tuyển dụng dựa trên mối quan hệ cá nhân.

Trong việc thực hiện công tác kế hoạch, Công ty thành lập một bộ phận chuyên trách là phòng Kinh doanh. Nhiệm vụ chính là lập các hồ sơ đấu thầu, xây dựng các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh

doanh, theo dõi tiến độ sản xuất, tìm nguyên nhân, đề xuất biện pháp giải quyết và tổng hợp kết quả thực hiện.

Ở công ty, phòng Kế toán chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ, sổ sách báo cáo chi phục vụ cho công tác tài chính tại đơn vị. Ban kiểm soát chưa phát huy được vai trò của mình.

### **2.3. HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT XÂY LẮP**

#### **2.3.1 Tổ chức hệ thống thông tin dự toán**

Theo cách xây dựng định mức chi phí trên thì chi phí trực tiếp (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công) phụ thuộc vào khối lượng xây lắp; chi phí chung, chi phí lán trại tạm phụ thuộc vào chi phí trực tiếp. Vì vậy, để kiểm soát tốt chi phí xây lắp các hạng mục công trình, thông tin dự toán cần phải đảm bảo tốt các nội dung: phải tính toán chính xác khối lượng công tác xây lắp từ bản vẽ thiết kế, áp dụng đúng định mức do Bộ xây dựng quy định vào nội dung từng công việc, chi phí sản xuất chung cần phải phân tích theo các khoản mục: vật liệu, công cụ dụng cụ chung, tiền lương nhân viên quản lý, các khoản trích theo lương, khấu hao tài sản cố định, dịch vụ mua ngoài (điện thoại, điện nước...) và chi phí khác.

#### **2.3.2. Tổ chức hệ thống thông tin thực hiện**

Hệ thống thông tin thực hiện chi phí sản xuất xây lắp tại Công ty CP CK & XDCT 465 chủ yếu là hệ thống thông tin kế toán. Hệ thống thông tin này được thực hiện qua sự kết hợp của ba loại hạch toán: Hạch toán kỹ thuật nghiệp vụ, hạch toán thống kê và hạch toán kế toán.

## **2.4. THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 465**

### **2.4.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:**

Tại Công ty, vật liệu được mua và đưa vào sử dụng trực tiếp cho sản xuất xây lắp nên cần phải kiểm soát từ khâu mua nguyên vật liệu cho đến khi đưa vào sử dụng tại công trình.

#### ***a. Thủ tục cung ứng nguyên vật liệu:***

- Trong quá trình mua hàng, nguyên vật liệu chính do Công ty trực tiếp mua nhập tại kho công trình còn vật liệu phụ sẽ do Đội thi công tự thu mua theo ủy quyền của công ty đối với những công trình có địa điểm ở xa, nhập tại kho công trình.

#### ***b. Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu:***

- Khi giao nhận hàng hoá, vật tư bộ phận nhận hàng (Trưởng BDH, Kỹ thuật, cán bộ vật tư, thủ kho Đội) phải kiểm tra, ghi rõ chủng loại, kích thước, số lượng, chất lượng và giấy tờ kèm theo đúng thực tế nhận vào biên bản giao nhận.

#### ***c. Thủ tục xuất kho sử dụng nguyên vật liệu:***

- Xuất vật tư phòng VT cũng căn cứ vào phiếu hạn mức vật tư do phòng kỹ thuật lập và giấy yêu cầu xuất vật tư do đội trưởng thi công lập để lập phiếu xuất kho trình Giám đốc duyệt. Sau khi Thủ kho nhận được phiếu xuất kho kèm theo có đầy đủ chữ ký thì mới cấp phát và đồng thời mở thẻ kho. Xuất ra cũng phải kiểm tra, ghi rõ chủng loại, kích thước, số lượng, chất lượng trước nhận để đem vào sử dụng. Các chứng từ gốc đều được chuyển về phòng VT để cập nhật kịp thời. Nghiêm cấm việc viết phiếu xuất vật tư, thiết bị khi chưa viết phiếu nhập vật tư, thiết bị đó.

- Chi phí vật tư được tính theo định mức tiêu hao vật tư. Định mức tiêu hao vật tư do Giám đốc xây dựng rồi trình Hội đồng quản trị phê duyệt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của định mức đó.

- Trường hợp đã cấp đủ hạn mức vật tư thi công mà vẫn còn thiếu vật tư hoặc cấp lại vật tư do sản phẩm hỏng thì phải có bản giải trình để giám đốc xem xét quyết định.

- Đội, phân xưởng được Công ty giao mua vật tư theo từng công trình chỉ được thanh toán theo định mức và giá đã được giám đốc duyệt.

***d. Thủ tục bảo quản nguyên vật liệu:***

- Toàn bộ vật liệu phải được nhận dạng, có mã hiệu hoặc treo bảng tên vật tư để thuận tiện khi xuất ra và theo dõi

- Nguyên vật liệu tồn kho được bảo quản bằng hệ thống kho kiên cố, bãi có hàng rào B40 bảo vệ, có khoá cẩn thận. Thủ kho chịu trách nhiệm bảo quản nguyên vật liệu, nếu có sự thất thoát nào thì Thủ kho phải chịu trách nhiệm.

- Tuy nhiên việc bảo quản vật tư còn nhiều khó khăn do đặc thù công việc của ngành, không cố định ở một nơi nên việc bảo đảm chưa được bảo đảm, đặc biệt là vào mùa mưa.

**2.4.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp:**

- Nhân công của công ty do phòng Nhân chính và ban Giám đốc tuyển dụng và phê duyệt. Ngoài ra Công ty còn uỷ quyền cho Đội trưởng thi công phụ trách việc tuyển thêm lao động ở ngoài, nhân công được thuê phải có giấy chứng nhận của địa phương và chứng minh nhân dân. Có hướng dẫn nghề, mở lớp an toàn lao động và vệ sinh môi trường trước khi vào công trường làm việc. Tất cả công nhân đều phải đáp ứng yêu cầu về đạo đức, sức khoẻ và chuyên môn.



- Các ban điều hành, cán bộ kỹ thuật công trường giám sát công việc tổ khoán để xác định công việc hoàn thành, kiểm tra và chỉ việc cho tổ công nhật. Đồng thời còn phải đảm bảo sự an toàn cho mọi công nhân trên công trường, yêu cầu tất cả công nhân trực tiếp phải tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy và có bảo hộ lao động.

- Tổ trưởng theo dõi số lượng nhân công làm việc hàng ngày vào sổ chấm công. Sau đưa đội trưởng, thống kê và trưởng ban điều hành duyệt.

- Kế toán sẽ căn cứ vào phiếu xác nhận khối lượng công việc và bảng chấm công để cuối tháng tính lương cho người lao động.

***Đối với công nhân của công ty:***

- Trên cơ sở đơn giá công việc xác định thông qua sự thoả thuận và đồng ý của hai bên, đội trưởng và đại diện bên giao khoán tiến hành ký kết “Hợp đồng giao khoán”, trong đó quy định rõ điều kiện thực hiện công việc cụ thể và các yêu cầu về chất lượng, thời gian thực hiện công việc... Bên công ty có các ban điều hành ở tại công trường để giám sát. Cuối tháng, Trưởng ban điều hành và kỹ thuật công trình nghiệm thu rồi xác nhận công việc thực tế hoàn thành trên phiếu xác nhận khối lượng hoàn thành, khối lượng nghiệm thu phải sát đúng với thực tế làm trong tháng. Thống kê tính lương phải hoàn thành bản duyệt lương kể từ ngày nhận bảng chấm công của Tổ trưởng có xác nhận của Đội trưởng và kỹ thuật thi công, lập bảng thanh toán lương, báo cáo lương nộp phòng Nhân chính kiểm tra kí xác nhận chia lương và chuyển cho phòng Kế toán kiểm tra và trình duyệt Giám đốc, rồi thực hiện chi lương. Công ty giao đội, phân xưởng chịu trách nhiệm tính toán chi trả lương cho từng người lao động ở Đội, phân xưởng đảm bảo công bằng, hợp lý.

***Đối với công nhân hợp đồng theo thời vụ:***

- Thống kê sẽ căn cứ phiếu xác nhận khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của kỹ thuật thi công, Ban điều hành và hợp đồng lao động của công nhân để lập Bảng thanh toán tiền lương theo hợp đồng có xác nhận của Ban điều hành tại công trường rồi gửi về phòng Nhân chính kiểm tra kí xác nhận chia lương và chuyển cho phòng Kế toán kiểm tra và trình duyệt Giám đốc, rồi thực hiện chi lương.

### **2.4.3. Kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công:**

#### ***a. Công tác mua máy móc thiết bị:***

- Việc mua sắm máy móc thiết bị phải đảm bảo thủ tục thanh toán theo quy định của Bộ tài chính, quy định của Công ty như Giấy dự trù mua máy móc, bảng báo giá của nhà cung cấp thông qua phòng Thiết bị của Tổng công trình giáo thông 4, hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận, các chứng chỉ của máy móc, hoá đơn GTGT, bản nghiệm thu và đưa về phòng VT làm thủ tục nhập xuất kịp thời sau khi nhận hàng rồi đưa phòng Kế toán để thanh toán.

*Quy trình mượn máy móc thiết bị:* đội thi công lập phiếu yêu cầu mượn máy móc rồi chuyển cho tổ thiết bị thuộc phòng Kỹ thuật và GD duyệt. Sau đó chuyển sang cho phòng VT viết giấy cho mượn kèm theo có chữ ký đầy đủ.

*Quy trình trả máy móc thiết bị:* trước khi trả máy móc thiết bị thì tổ thiết bị sẽ nghiệm tu máy móc, nếu hư hỏng thì bảo dưỡng và sửa chữa rồi làm giấy giao nhận trước khi nhập kho, sau chuyển phòng VT lập phiếu nhập trả.

*Tiền lương của thợ vận hành máy móc:* Tiền lương được trả theo quy định đã thỏa thuận trong Hợp đồng lao động. Thống kê sẽ căn cứ vào Nhật trình có xác nhận của Đội thi công, Kỹ thuật, Ban

điều hành công trường để thanh toán nhiên liệu và lương hàng tháng cho thợ vận hành.

*Đối với việc sửa chữa máy móc thiết bị*

- Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị phải lập kế hoạch sửa chữa trình Giám đốc, phòng Kỹ thuật lập kế hoạch sửa chữa cho các hạng mục, chi tiết tài sản bị hư hỏng, phòng Kinh doanh lập dự toán trình Giám đốc duyệt và cử đơn vị, cá nhân thực hiện. Đối với máy móc thiết bị sản xuất cần sửa chữa lớn phải có văn bản kiểm tu kỹ thuật, dự kiến sửa chữa thay thế phụ tùng, lập dự toán sửa chữa mới thực hiện.

- Đối với thiết bị thuê ngoài sửa chữa thì thợ vận hành, cán bộ kỹ thuật thiết bị phải cùng bên sửa chữa tiến hành lập biên bản kiểm tu, dự trù kinh phí, báo giá trình phòng KTTB và Giám đốc duyệt. Cán bộ kỹ thuật thiết bị phải cùng thợ vận hành giám sát toàn bộ quá trình sửa chữa thiết bị.

- Tình trạng xe máy không được kiểm tra định kỳ mà chỉ khi có sự cố hỏng hóc mới tiến hành sửa chữa. Vì vậy, còn xảy ra tình trạng ngừng sản xuất hay thuê ngoài thì công do sự hư hỏng bất thường của xe máy đơn vị.

- Máy móc thiết bị mượn thi công phải nộp tiền khấu hao. Căn cứ vào phiếu mượn, trả vật tư Công ty để tính thời gian nộp tiền khấu hao. Công ty quy định đơn giá khấu hao.

**2.4.4. Kiểm soát chi phí sản xuất chung:**

- Ở công ty, đối với chi phí sản xuất chung cũng chỉ quan tâm theo dõi tổng hợp cho từng công trình, hạng mục công trình chứ không tổ chức theo dõi chi tiết theo từng loại chi phí cấu thành. Trong khi, chi phí sản xuất chung lại do nhiều bộ phận chi phí cấu thành và được nhiều người tham gia quản lý. Chính vì vậy, việc hạch

toán hiện tại khó có thể đánh giá chi phí này biến động ra sao và do những bộ phận nào.

## **2.5. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 465**

### **2.5.1. Ưu điểm**

#### ***a. Môi trường kiểm soát***

- Công ty đã có nhiều chính sách quan tâm đến đời sống của người lao động.

- Thường xuyên đào tạo để nâng cao trình độ và duy trì thường xuyên chế độ khuyến khích thợ giỏi giúp đảm bảo chất lượng cho đội ngũ lao động.

- Công ty đã tổ chức cơ cấu quản lý hợp lý, có phân công, phân nhiệm tương đối rõ ràng.

- Công ty đã xây dựng khá đầy đủ các thủ tục kiểm soát nội bộ làm tăng thêm chất lượng thông tin, hiệu quả trong hoạt động và giảm thiểu gian lận, sai sót.

#### ***b. Hệ thống thông tin kế toán phục vụ kiểm soát***

- Hệ thống thông tin kế toán được tổ chức, vận hành phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh, quản lý của đơn vị.

#### ***c. Các thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất xây lắp***

- Đối với việc kiểm soát việc mua sắm đều do đích thân Giám đốc là người quyết định nhà cung cấp. Đồng thời, lập Hợp đồng với nhà cung cấp để có thể ràng buộc với nhà cung cấp nên đảm bảo kiểm soát chặt chẽ.

- Trong khâu giao nhận hàng hóa có lập bộ phận để kiểm tra chủng loại vật tư. Vật tư được sắp xếp hợp lý thuận tiện trong việc quản lý và bảo quản vật tư.

- Áp dụng hình thức lương khoán theo sản phẩm tạo tính chủ động tại đơn vị thi công, đồng thời kích thích người lao động tăng năng suất lao động.

- Đã xây dựng Bảng định mức nhiên liệu và quy trình sửa chữa, bảo dưỡng cụ thể tạo thuận lợi trong việc kiểm soát chi phí máy thi công.

- Đối với chi phí sản xuất chung thì được khoán cho đơn vị thi công dựa trên dự toán chi phí để tạo sự chủ động cho đội thi công trong việc chi tiêu và hoạt động.

### **2.5.2. Nhược điểm**

#### ***a. Môi trường kiểm soát***

- Công ty vẫn chưa xây dựng quy trình tuyển dụng lao động cụ thể mà chỉ làm theo thông lệ từ trước đến nay.

- Ban kiểm soát của Công ty chưa phát huy được vai trò của mình.

- Chưa thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ để giúp việc cho Ban giám đốc.

#### ***b. Hệ thống thông tin kế toán phục vụ kiểm soát***

Trong hệ thống thông tin thực hiện, cụ thể là hệ thống sổ sách kế toán, mẫu biểu báo cáo chưa phù hợp với thông tin dự toán. Do vậy, cần phải hoàn thiện hệ thống thông tin thực hiện để phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí hiệu quả.

#### ***c. Các thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất xây lắp***

##### ***1/ Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

- Công ty chưa xây dựng bảng điểm cụ thể để đánh giá về nhà cung cấp. Vì vậy, Công ty nên chú ý vấn đề này để có thể hạn chế tối đa chi phí cho nguyên vật liệu.

- Trong khâu xuất vật tư, với khối lượng lớn có thể được sử dụng nhiều lần, cách quản lý như vậy sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của việc kiểm soát, đặc biệt đối với các loại vật liệu có nguy cơ mất mát và hư hỏng rất lớn. Vì vậy, ta nên sử dụng “Phiếu xuất kho theo hạn mức” để có thể kiểm soát chặt chẽ và bảo quản được tốt hơn.

- Trước khi đưa vật liệu vào sử dụng chưa được đánh giá lại nên sẽ có khả năng ảnh hưởng đến sự an toàn của của công nhân và chất lượng của công trình.

- Tình trạng bảo quản nguyên vật liệu chưa đảm bảo do tính chất đặc thù của ngành, lại khối lượng lớn có thể được sử dụng nhiều lần nên sẽ ảnh hưởng đến việc kiểm soát.

### 2/ Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

- Việc tuyển dụng lao động chưa được chủ động nên dễ xảy ra tình trạng thiếu nhân công khi cần thiết gây nên chậm trễ trong công việc

- Chưa kiểm soát chặt chẽ đối với lao động theo thời vụ. Do đó, việc khai không số lượng cũng như chất lượng tay nghề không được đảm bảo làm hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng.

### 3/ Kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công

- Thiết bị công trình chỉ được đưa đến công trình khi có giấy đề nghị mà không có kế hoạch trước thì sẽ bị thiếu và làm chậm tiến độ thi công.

- Không thực hiện kiểm tra kiến thức cũng như tay nghề của công nhân vận hành máy thi công sẽ làm giảm năng suất lao động cũng như ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy thi công.

- Xe máy, thiết bị thi công chỉ khi nào bị hư hỏng thì đội trưởng mới có đề xuất sửa chữa, không có bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ. Dễ dẫn đến bị động trong việc điều phối thiết bị khi có nhu cầu.

#### 4/ Kiểm soát chi phí sản xuất chung

- Chi phí sản xuất chung được theo dõi theo từng công trình chứ không được theo dõi chi tiết theo từng loại chi phí cấu thành nên không thực hiện việc phân tích, đánh giá chi phí sản xuất chung thực hiện so với dự toán, vì vậy mà không phát hiện được các nhân tố ảnh hưởng để có biện pháp kiểm soát hợp lý.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Chương này giới thiệu tổng quan về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức kế toán của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465. Bên cạnh đó, luận văn đã đi sâu vào tìm hiểu về kiểm soát chi phí sản xuất ở Công ty bao gồm thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp, thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công và thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung. Từ thực tế của Công ty, luận văn đã chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm rồi từ đó đưa ra các ý kiến nhằm nâng cao công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CK& XDCT 465**

### **3.1. HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT**

- Công ty phải có chính sách rõ ràng, quy trình tuyển dụng hợp lý.
- Cần nâng cao vai trò của Ban kiểm soát để bảo vệ lợi ích của các cổ đông.
- Cần thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ phải độc lập với các bộ phận kiểm tra.

### **3.2. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT**

Để kiểm soát tốt chi phí xây lắp, ngoài việc phải xây dựng hệ thống thông tin dự toán linh hoạt và khoa học thì tổ chức thông tin thực hiện phải chính xác kịp thời, phù hợp với thông tin dự toán.

### **3.3. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT**

#### **3.3.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.**

- Cần xây dựng bảng điểm đánh giá nhà cung cấp để chọn ra một số nhà cung ứng có tính khả thi cao.

- Khâu bảo quản, tồn kho phải thường xuyên cử người kiểm tra.

#### **3.3.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp.**

- Hằng năm, công ty nên lập kế hoạch cho việc sử dụng lao động vào khoảng thời gian đầu năm để chủ động trong việc tuyển dụng, đào tạo, điều phối, lao động, tránh việc thiếu lao động khi cần thiết gây chậm trễ trong công việc.

- Để kiểm soát số lượng lao động theo thời vụ, công ty cần quản lý công nhân theo các Đội thi công.

#### **3.3.3. Kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công.**

- Công ty cần lập kế hoạch trước cho việc sử dụng thiết bị thi công tạo tính chủ động trong việc cung cấp, điều phối thiết bị, tránh tình trạng thiếu thiết bị, phải đợi chờ,...làm chậm trễ tiến độ.

- Việc theo dõi giờ máy thi công hoạt động được giám sát bởi nhân viên kỹ thuật công trình cả về thời gian vận hành lẫn khối lượng công việc thực hiện chi tiết trong từng công trình.

- Định kỳ hàng tháng (hoặc quý, năm) cần tổ chức thực hiện kiểm tra kiến thức lý thuyết và thực hành về quy trình vận hành máy để đánh giá năng lực của công nhân điều khiển thiết bị.



- Cần quan tâm đến việc bảo dưỡng, sửa chữa máy thi công của công ty, đây cũng là một biện pháp để kiểm soát chi phí.

### **3.3.4. Kiểm soát chi phí sản xuất chung**

Cần theo dõi chi tiết theo từng loại chi phí cấu thành nên chi phí sản xuất chung, đồng thời xây dựng hệ thống tài khoản kế toán chi tiết theo từng đối tượng, qua đó có thể thực hiện việc phân tích, đánh giá và kiểm soát chi phí sản xuất.

## **3.4. KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT XÂY LẬP QUA PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ**

### **3.4.1. Phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

Định kỳ, tiến hành lập Bảng phân tích chi phí nguyên vật liệu trực tiếp để phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của các nhân tố định mức nguyên vật liệu tiêu hao và giá vật liệu đến chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

### **3.4.2. Phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp**

Định kỳ, tiến hành lập Bảng phân tích chi phí nhân công trực tiếp để phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của các nhân tố định mức hao phí lao động và giá lao động đến chi phí nhân công trực tiếp.

### **3.4.3. Phân tích biến động chi phí sử dụng máy thi công**

Định kỳ, tiến hành lập Bảng phân tích chi phí nhân công trực tiếp để phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của các nhân tố định mức ca máy phục vụ và giá ca máy thi công đến chi phí sử dụng máy thi công.

### **3.4.4. Phân tích biến động chi phí sản xuất chung**

Cần thực hiện tách biệt chi phí sản xuất chung thành định phí sản xuất chung và biến phí sản xuất chung. Định kỳ, lập bảng phân tích chi phí sản xuất chung để đánh giá sự ảnh hưởng của từng nội dung chi phí đến chi phí sản xuất chung.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Thông qua việc tìm hiểu và đánh giá công tác kiểm soát nội bộ về chi phí sản xuất xây lắp tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465, luận văn đã đưa ra một số ý kiến nhằm nâng cao công tác kiểm soát nội bộ về chi phí sản xuất xây lắp góp phần tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm xây lắp, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh tại Công ty.

### **KẾT LUẬN**

Ở nước ta hiện nay, lãng phí thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản là một thách thức nghiêm trọng. Công tác kiểm soát nội bộ về chi phí sản xuất xây lắp là vấn đề mà tất cả công ty xây lắp đều quan tâm.

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 465 cũng vậy, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Ban giám đốc luôn tìm cách để hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí sản xuất xây lắp để đạt được hiệu quả và phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty. Qua quá trình tìm hiểu về thực trạng công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty, được sự hướng dẫn tận tình của cô giáo TS. Đoàn thị Ngọc Trai, tác giả đã đưa ra một số giải pháp thiết thực có thể áp dụng trong điều kiện hiện nay của công ty. Tuy nhiên, do thời gian nghiên cứu còn hạn chế, luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp từ phía độc giả.